

QUY ĐỊNH CHUNG VỀ LUẬT SƯ VÀ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ TẠI VIỆT NAM: BẮT CẬP VÀ KIẾN NGHỊ

Phạm Minh Gia Ý

Khoa Luật Kinh tế, Trường Đại học Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Tóm tắt: Bài viết nhận xét nội dung những quy định chung về luật sư trong Luật Luật sư hiện hành. Tác giả khai thác nội hàm các quy định này và đối chiếu thực tế đã và đang diễn ra để có nhận xét khách quan trên cơ sở đáp ứng nhu cầu đòi hỏi của xã hội. Từ việc phân tích các quy định, đối chiếu kết quả khi thực hiện, bài viết chỉ ra những bất cập khi tổ chức thực hiện. Trên các cơ sở đã nêu, tác giả kiến nghị các giải pháp bổ sung hoàn thiện Luật Luật sư trong thời gian đến, nhằm tiếp tục phát triển, thúc đẩy nghề luật sư, đáp ứng được yêu cầu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho khách hàng.

Từ khóa: cơ sở đào tạo nghề luật sư, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, tập sự hành nghề luật sư

1. GIỚI THIỆU

Luật Luật sư (LLS) năm 2006 đã được Quốc hội điều chỉnh, bổ sung năm 2012, tạo điều kiện pháp lý thuận lợi hơn để từng bước đưa hoạt động các tổ chức hành nghề luật sư phát triển trong giai đoạn vừa qua. Tuy nhiên, hiện nay các bộ luật, luật liên quan cơ bản đến nghề luật sư như Bộ luật Dân sự 2015, Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung (SĐBS) 2017), Luật Tổ tụng hành chính 2015 (SĐBS 2019)... đều ra đời sau nhiều năm so với Luật Luật sư. Vì các quy định của Luật Luật sư hiện hành chưa thể cập nhật những quy định mới nên cần phải xem xét những thiếu sót, hạn chế này để hoàn thiện pháp luật về luật sư.

Nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững và góp phần củng cố, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045¹, việc hoàn thiện pháp luật hiệu quả là bắt buộc. Điều này đòi hỏi chúng ta phải nghiên cứu, xem xét và kiến nghị các giải pháp góp phần hoàn thiện pháp luật về luật sư.

¹ Ban Chấp hành Trung ương, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022

Vì thế, một nhu cầu cấp thiết và hiện hữu mà đề tài xin đóng góp trong phạm vi nghiên cứu với những giải pháp nhằm góp phần xây dựng Luật Luật sư mới trong năm 2025, đáp ứng yêu cầu của Đảng, Nhà nước và nhân dân trong thời gian đến.

2. CƠ SỞ PHÁP LUẬT

Những quy định chung về luật sư và hành nghề luật sư được thực hiện dựa trên Luật Luật sư 2006 (sửa đổi bổ sung 2012), Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Luật sư, quyết định của Hội đồng luật sư toàn quốc về đạo đức và ứng xử của luật sư.

2.1 Những quy định chung về luật sư

2.1.1 Khái niệm “luật sư” và “điều kiện là luật sư”

• “Luật sư” là ai?: (Điều 2 LLS)

Luật sư là người có đủ điều kiện làm luật sư và thực hiện dịch vụ pháp lý cho cá nhân, cơ quan, tổ chức có nhu cầu theo quy định LLS.

• Điều kiện là luật sư:

Công dân Việt Nam tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, có phẩm chất đạo đức tốt; có bằng cử nhân luật; đã hoàn thành lớp đào tạo nghề luật sư; đã đạt yêu cầu tập

sự hành nghề luật sư; có sức khỏe đủ để thực hiện công việc thì có thể trở thành luật sư.

Căn cứ các tiêu chuẩn thẩm phán (Điều 94 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân 2024), tiêu chuẩn Kiểm sát viên (Điều 75 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân 2014), tiêu chuẩn điều tra viên (Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự 2015) thì về cơ bản tiêu chuẩn luật sư đã được quy định tại LLS tương tự với các tiêu chuẩn chức danh tư pháp này; cụ thể đều là các công dân ưu tú, phải có bằng cử nhân luật (riêng điều tra viên thì bằng cử nhân luật hoặc cử nhân Đại học An ninh/ Đại học Cảnh sát) và phải được đào tạo nghiệp vụ nghề.

Điểm đặc biệt của tiêu chuẩn về sức khỏe đó là, theo luật chuyên ngành, các chức danh tư pháp khác (trừ luật sư) sẽ bị giới hạn tuổi nghỉ hưu; riêng luật sư thì không quy định tuổi nghỉ hưu nên vấn đề sức khỏe khi hành nghề luật sư lúc đã quá 60 tuổi sẽ có ảnh hưởng nhất định đến chất lượng hành nghề luật sư.

2.1.2 Các hành vi của luật sư bị nghiêm cấm

Luật sư khi hành nghề bị cấm thực hiện các hành vi gồm: Không nhận khách hàng có quyền lợi đối lập nhau; không cung cấp, xúi giục khách hàng có chứng cứ giả; không sách nhiễu, lừa dối thông tin khách hàng; không làm sai quy định về quan hệ với cơ quan tiến hành tố tụng; không gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự quốc gia (Điều 9 LLS).

Để quản lý nghề luật sư theo quy định, Liên đoàn Luật sư Việt Nam (LĐLSVN) đã xây dựng Bộ Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư, trong đó quy định các hành vi mà luật sư không được làm (Quy tắc 14, 24, 26 của Quyết định 201/QĐ-HĐLSTQ ngày 14/12/2019).

2.1.3 Lộ trình trở thành luật sư

Thứ nhất, công nhân Việt nam muốn trở thành luật sư thì phải tốt nghiệp đại học chuyên ngành luật tại các trường đại học, học viện có đào tạo cử nhân luật (luật học, luật kinh tế, luật quốc tế...)

Thứ hai, tham gia lớp đào tạo nghề luật sư tại Học viện Tư pháp hoặc Liên đoàn Luật sư Việt Nam².

Tuy nhiên trong một số trường hợp, người có bằng cử nhân luật trở lên sẽ được miễn tham gia khóa đào tạo nghề luật sư. (Điều 13 LLS).

Thứ ba, sau khi hoàn thành khóa đào tạo nghề luật sư (hoặc đã được miễn đào tạo) là giai đoạn tập sự hành nghề luật sư (TSHNLS) và tham dự kiểm tra kết quả TSHNLS.

+ Về TSHNLS (Điều 14 LLS):

Người đã qua đào tạo nghề luật sư được TSHNLS tại tổ chức hành nghề luật sư (TCHNLS) trong thời gian 12 tháng. Người TSHNLS được lựa chọn, thỏa thuận với TCHNLS hoặc nhờ Đoàn luật sư đề được hành nghề LS³.

+ Về tham dự kiểm tra kết quả TSHNLS (Điều 15 LLS):

Kết thúc thời gian TSHNLS đạt yêu cầu quy định, người TSHNLS được đăng ký tham gia kỳ kiểm tra kết quả tập sự tại Đoàn luật sư để có thể tham dự kỳ thi này do LĐLSVN tổ chức.

Giống như trường hợp được miễn đào tạo nghề luật sư thì vẫn có một số trường hợp được miễn tập sự (Khoản 1 Điều 16 LLS) hoặc được giảm thời gian tập sự (Khoản 2, 3 Điều 16 LLS). Các đối tượng này vẫn dự kỳ kiểm tra TSHNLS.

Thứ tư, thủ tục cấp chứng chỉ nghề luật sư (Điều 17 LLS):

² Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 123/2013/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn và biện pháp thi hành Luật Luật sư.

³ Điều 4 Thông tư số 10/2021/TT-BTP của Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề luật sư.

Những người đã đạt yêu cầu kỳ kiểm tra TSHNLS gửi hồ sơ đăng ký nhận chứng chỉ hành nghề luật sư tại Sở Tư pháp.

Thứ năm, đăng ký hành nghề luật sư (Điều 20 LLS)

Khi đã có Chứng chỉ hành nghề luật sư thì phải gia nhập một đoàn luật sư để được cấp Thẻ Luật sư thì mới được hành nghề. Đây là giai đoạn kết thúc lộ trình để trở thành luật sư.

2.2 Những quy định chung về hành nghề luật sư

2.2.1 Về điều kiện (Điều 11 LLS)

Điều kiện cần là phải có đủ các yếu tố được trình bày tại phần 2.1.1. Điều kiện đủ là phải có chứng chỉ hành nghề luật sư và phải gia nhập làm thành viên của một đoàn luật sư, có Thẻ Luật sư.

2.2.2 Phạm vi hành nghề luật sư

Theo quy định tại Điều 22 LLS thì phạm vi hành nghề của luật sư bao gồm:

- *Tham gia tố tụng với các tư cách nhất định.*

Trong vụ án hình sự hoặc dân sự hoặc hành chính mà luật sư sẽ tham gia với tư cách như: người bào chữa, người đại diện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho khách hàng.

- *Tư vấn pháp luật.*

Luật sư được quyền tư vấn pháp lý cho khách hàng theo luật định và được trả thù lao theo hợp đồng tư vấn. (Điều 28 LLS)

- *Đại diện cho khách hàng để thực hiện các công việc có liên quan đến pháp luật.*

Theo hợp đồng dịch vụ pháp lý, luật sư được đại diện khách hàng để giải quyết các công việc liên quan. (Điều 29 LLS)

- *Thực hiện các yêu cầu khác theo quy định:* Giúp khách hàng thực hiện các thủ tục

hành chính, các giao dịch khác mà pháp luật không cấm. (Điều 30 LLS)

2.2.3 Hình thức hành nghề luật sư

Luật sư được lựa chọn một trong hai hình thức hành nghề sau đây (Điều 23 LLS):

- Hành nghề trong tổ chức hành nghề luật sư: Văn phòng luật sư, công ty luật...

- Hành nghề cá nhân: Luật sư đăng ký làm luật sư cho các doanh nghiệp theo hợp đồng lao động nhận thù lao bằng hình thức lương tháng.

3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đây là đề tài pháp luật được áp dụng trong thực tiễn nên các phương pháp mà đề tài sử dụng bao gồm: Phân tích các quy phạm pháp luật, thu thập số liệu; đánh giá thực trạng; phương pháp tổng hợp, so sánh các quy phạm pháp luật của các luật có liên quan.

Với phương pháp phân tích, tác giả đã làm rõ các quy định của Luật Luật sư hiện hành, qua đó chỉ ra các hạn chế, bất cập trong quá trình thực thi pháp luật về luật sư; có kết hợp sử dụng phương pháp thu thập số liệu từ nguồn của các tổ chức có thẩm quyền, qua đó chỉ ra các hạn chế của LLS.

Với phương pháp tổng hợp, tác giả đã tổng hợp những vấn đề chung nhất khi phân tích đề kiến nghị giải pháp khắc phục các thiếu sót, tồn tại.

Với phương pháp so sánh, tác giả so sánh các luật có nội dung cơ bản tương đồng để có giải pháp phù hợp với các luật đang điều chỉnh liên quan và đối chiếu số liệu ở Bảng 1 để rút ra nhận định đúng đắn về kết quả thực hiện.

4. NHỮNG BẤT CẬP, KHÓ KHĂN

4.1 Thống kê số liệu

Bảng 1. Thống kê số lượng luật sư hành nghề và hoạt động của luật sư từ năm 2019 đến năm 2023

Năm	Tổng số luật sư hành nghề	Số vụ việc luật sư đã thực hiện xong						
		Tổng số vụ việc	Tham gia tố tụng		Tư vấn pháp luật và dịch vụ pháp lý		Trợ giúp pháp lý	
			Số vụ việc	Tỷ lệ (%)	Số vụ việc	Tỷ lệ (%)	Số vụ việc	Tỷ lệ (%)
2019	13508	114412	13662	11.9	87863	76.8	12887	11.3
2020	15110	109696	12899	11.8	84047	76.6	12750	11.6
2021	16313	78291	11304	14.4	57569	73.5	9418	12.1
2022	17144	138689	15739	11.3	109756	79.1	13194	9.6
2023	17727	110165	17894	16.2	80112	72.7	12159	11.1

Nguồn: Quyết định Công bố, phổ biến thông tin thống kê của Bộ trưởng Bộ Tư pháp từ năm 2019 đến năm 2023⁴

Qua Bảng 1, tác giả có một số nhận xét:

+ Đa số vụ việc mà luật sư đang hành nghề đã thực hiện xong hằng năm là công việc tư vấn pháp luật và làm dịch vụ pháp lý cho khách hàng với tỷ lệ bình quân đạt khoảng 76% số vụ việc chung.

+ Số vụ việc mà luật sư tham gia tố tụng tại phiên tòa, chủ yếu là lĩnh vực dân sự, lao động, thương mại, hôn nhân và gia đình, chiếm tỷ lệ thấp (khoảng 12%) số vụ việc chung.

+ Đa số vụ việc mà luật sư tham gia nghĩa vụ làm trợ giúp pháp lý cho đối tượng yếu thế, các đối tượng khác do TAND yêu cầu qua đoàn luật sư cử tham gia thực tế là trong lĩnh vực hình sự, chiếm tỷ lệ thấp (khoảng 12%).

4.2 Những bất cập, khó khăn trong quá trình thực hiện Luật Luật sư năm 2006 (sửa đổi, bổ sung năm 2012)

Thứ nhất, số lượng luật sư hiện nay tính đến ngày 31/12/2024 là 19.799 luật

sư nhưng phân bổ không đều ở các tỉnh, thành, chủ yếu tập trung tại Thành phố Hồ Chí Minh và Thành phố Hà Nội (02 thành phố này chiếm 2/3 luật sư cả nước, trong đó Hà Nội là 5798 luật sư, TP. Hồ Chí Minh là 8300 luật sư), số tỉnh thành còn lại chủ yếu là dưới 100 luật sư.⁵

Theo tác giả, người dân các địa phương ở nông thôn đa số thu nhập thấp nên nhu cầu cần luật sư hỗ trợ pháp lý rất ít, cho nên luật sư hành nghề chủ yếu ở các đô thị, nhất là 02 đô thị lớn nhất Việt Nam là thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM). Sắp đến, việc sáp nhập các tỉnh sẽ mở rộng quyền hạn của cấp tỉnh mới nhằm phát huy mạnh mẽ cơ chế thị trường, từ đó có thể thúc đẩy vai trò của luật sư. Tuy nhiên, do các tỉnh mới này vẫn không thể so sánh với 06 thành phố trực thuộc trung ương về các điều kiện thuận lợi cho hành nghề và thu hút luật sư, nên Nhà nước cần có giải pháp bổ sung.

⁴ Bộ Tư pháp: Quyết định công bố, phổ biến thông tin thống kê từ năm 2019 đến năm 2023.

⁵ Báo Pháp luật (27/12/2024), Cùng nhau bảo vệ công lý, bảo vệ pháp chế; Tạp chí điện tử Luật sư Việt Nam (12/01/2025); Nguyễn Cao Tuấn, Đoàn Luật sư Hà Nội (13/01/2025).

Thứ hai, số lượng vụ việc, vụ án có luật sư tham gia chiếm tỷ lệ chưa nhiều so với tổng số vụ án, vụ việc mà các cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết. Số luật sư có thể sống thoải mái bằng nghề nghiệp chính của mình chỉ đạt khoảng 40-50%⁶. Hiện nay, các loại hình về dự án, chính sách công và thực hiện dịch vụ pháp lý cho cơ quan nhà nước (CQNN) với sự tham gia của luật sư còn chưa rõ ràng, nếu thực hiện thì chi phí thuê luật sư chưa được pháp luật quy định.

Các dự án phát triển kết cấu hạ tầng để phục vụ kinh tế xã hội cho doanh nghiệp, người dân chủ yếu do CQNN có thẩm quyền làm chủ đầu tư và các doanh nghiệp nhà nước, tư nhân là bên thực hiện công trình nhưng chưa có cơ cấu luật sư tham gia trong đền bù, giải tỏa, tham vấn chính sách, nên luật sư chỉ tham gia các hoạt động công cộng theo quy định của LĐLSVN.

Tại các đô thị lớn, do sự cạnh tranh nghề nghiệp cao và khách hàng thường có xu hướng tìm đến các công ty luật, VPLS đã có thương hiệu nhằm đảm bảo lợi ích cho họ. Chính vì vậy, tỷ lệ luật sư ở những nơi này có thu nhập tốt không cao như báo cáo Tổng kết thi hành LLS của UBND TP.HCM đã chỉ ra.

Theo LLS, thời gian làm việc và thù lao, chủ yếu là thỏa thuận giữa luật sư với khách hàng nên mức thu nhập luật sư tương đối ổn định. Tuy nhiên, bất cập là thù lao cho luật sư trong các vụ án hình sự do Tòa án, đoàn luật sư chỉ định theo giá của Nhà nước là chưa phù hợp, cần được Nhà nước xem xét, điều chỉnh.

Thứ ba, việc LLS cho phép miễn, giảm thời gian đào tạo nghề và TSHNLS đối với một số đối tượng (như công chức tư pháp, pháp luật tại các CQNN bao gồm Thẩm phán, kiểm sát viên, điều tra viên... đã nghỉ hưu) là chưa phù hợp. Nguyên nhân là do những người này chưa được trang bị đầy đủ kỹ năng cần thiết đáng lẽ phải được trang

bị⁷. Các chức danh tư pháp này là công chức, viên chức hưởng lương của Nhà nước khác với chức danh hỗ trợ tư pháp của luật sư có thu nhập từ khách hàng, phục vụ tối đa lợi ích của khách hàng theo nghiệp vụ luật sư quy định. Bởi sự khác biệt này nên các chức danh tư pháp khi về hưu muốn hành nghề luật sư sẽ gặp khó khăn vì đối tượng mới, môi trường mới mà mình phải được đào tạo nghề luật sư để hành nghề, đảm bảo quyền lợi của khách hàng.

Thứ tư, quy định phạm vi hoạt động của người tập sự hành nghề luật sư chưa có vị trí rõ ràng trong các vụ án đơn giản tại TAND cấp huyện khi được luật sư hướng dẫn và khách hàng đồng ý, đã ảnh hưởng đến kỹ năng tham gia tố tụng sau này khi họ chính thức là luật sư.

Ngoài ra, công tác quản lý việc tập sự này được giao cho đoàn luật sư kiểm tra nhưng với biên chế ít, địa bàn rộng cả tỉnh và chế độ tự chi trả nên hiệu quả công tác quản lý TSHNLS còn nhiều hạn chế.

Yêu cầu tập sự nhằm trang bị kinh nghiệm thực tiễn cho người chuẩn bị trở thành luật sư. Tuy nhiên, kết quả kiểm tra hàng năm do Liên đoàn luật sư Việt Nam tổ chức cho thấy tỷ lệ đạt yêu cầu sau tập sự còn thấp, chỉ ra rằng yêu cầu này chưa được đáp ứng đầy đủ bởi các lý do nêu trên.. Cụ thể: Số liệu kiểm tra kết quả TSHNLS đợt 02/2023 chỉ ra rằng khu vực phía bắc có tỷ lệ đạt yêu cầu là 40.29%, còn khu vực phía nam có tỷ lệ đạt yêu cầu là 44.34%. Kết quả chung là 43.02% người TSHNLS đạt yêu cầu⁸.

Thứ năm, phạm vi hành nghề luật sư hiện nay ở lĩnh vực hình sự chỉ giới hạn 07 chủ thể là khách hàng của luật sư theo LLS. Tuy nhiên, Bộ luật hình sự 2015 (SĐBS, 2017), có quy định thêm 04 đối tượng mới sẽ là khách hàng của luật sư, bao gồm: Người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi

⁶ Nguyễn Viết Hoàng Sơn, Tạp chí điện tử luật sư Việt Nam (09/10/2024), *Sống bằng nghề luật sư*.

⁷ Cổng Thông tin điện tử Quốc hội Việt Nam (02/12/2024), *Cần thiết sửa đổi, toàn diện Luật Luật sư*.

⁸ Thư viện pháp luật (29/11/2023), Đã có thông báo kết quả tập sự hành nghề Luật sư đợt 2 năm 2023.

tổ, người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt. Thực tế, luật sư đã tham gia tố tụng hình sự theo yêu cầu của các đối tượng mới này, dù Luật Luật sư hiện hành chưa quy định.

Theo Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và Luật Tố tụng hành chính 2015 (SĐBS 2019), luật sư tham gia với tư cách là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Trong khi đó, tại Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án 2020, luật sư chỉ được tham gia hoạt động hòa giải, đối thoại với tư cách là người đại diện theo ủy quyền nếu được đương sự ủy quyền; khi đối thoại không thành, nếu đương sự khởi kiện tại Tòa án giải quyết theo trình tự, thủ tục tố tụng dân sự, tố tụng hành chính thì luật sư khi đó mới được tham gia tố tụng với tư cách là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Đây là điểm bất cập cần được điều chỉnh để thống nhất giữa 03 Luật này.

Thứ sáu, các tổ chức hành nghề luật sư chủ yếu chỉ từ 01 đến 02 luật sư, rất ít có tổ chức trên 10 luật sư, cá biệt chỉ có 04 văn phòng luật sư (VPLS), công ty luật có trên 50 luật sư⁹. Với quy mô đã nêu trên thì với điều kiện nền kinh tế thị trường phát triển mạnh, các công ty, doanh nghiệp lớn với yêu cầu dịch vụ pháp lý rộng, phức tạp, đòi hỏi cần phải có nhiều luật sư tham gia nên các VPLS, công ty luật khó đáp ứng được.

Các tranh chấp thương mại giữa các công ty, tập đoàn đòi hỏi luật sư phải có lĩnh vực chuyên ngành như luật sư hòa giải, luật sư tư vấn, luật sư tranh tụng, các ngành dân sự, thương mại, đầu tư trong nước, quốc tế... Cho nên, VPLS hoặc công ty luật có số lượng luật sư ít sẽ không đủ điều kiện nhận hợp đồng dịch vụ với các công ty hay tập đoàn.

Thứ bảy, nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước trong tố tụng, nhất là khi cơ quan, doanh nghiệp nhà

nước có tranh tụng với đối tác nước ngoài thì cần có luật sư có đủ năng lực tâm khu vực tham gia ngay từ đầu các hợp đồng giao dịch, nhưng số lượng luật sư này còn ít và LLS cũng chưa quy định, gây khó khăn và tốn kém khi phải sử dụng luật sư nước ngoài.

Điều kiện làm luật sư theo quy định LLS hiện hành không yêu cầu có trình độ ngoại ngữ nên khả năng ngoại ngữ của đa số luật sư hiện nay còn hạn chế. Chương trình đào tạo luật sư hội nhập quốc tế do Bộ Tư pháp tổ chức đến nay đã bước qua khóa thứ 8 với yêu cầu có trình độ ngoại ngữ khi xét tuyển đầu vào tương đương IELTS 5.0 trở lên nhưng chưa quy định chuẩn đầu ra ngoại ngữ (Theo Quyết định 1711/QĐ-BTP ngày 12/11/2021 ban hành chương trình khung đào tạo luật sư phục vụ hội nhập quốc tế). Theo Báo cáo số 57/BC-UBND ngày 29/3/2023 của UBND TP.HCM về tổng kết thi hành LLS có nêu 50.4% luật sư hành nghề có trình độ ngoại ngữ, trong đó số giao tiếp thông thạo đạt 46.3%.

5. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

5.1 Kết luận

Các quy định về luật sư và hành nghề luật sư hiện nay đã tạo điều kiện cho số lượng luật sư đạt chỉ tiêu đề ra của Nhà nước, có chiều hướng nâng chất lượng hành nghề, tạo hành lang pháp lý cho các tổ chức hành nghề luật sư, hoạt động của luật sư phát triển nói chung; giúp cá nhân, tổ chức là khách hàng có nhiều cơ hội bảo vệ được quyền lợi của mình theo phương hướng dân chủ, công bằng, văn minh và thượng tôn pháp luật. Tuy nhiên, trong thực tiễn, các quy định pháp luật của LLS hiện nay còn nhiều bất cập, chưa theo kịp yêu cầu đổi mới của nền kinh tế thị trường Việt Nam đang ngày càng hội nhập quốc tế, cần nhanh chóng sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới LLS trong thời gian sớm nhất.

⁹ Tạp chí điện tử luật sư (27/12/2023), *Thực trạng và yêu cầu nâng cao chất lượng luật sư*.

5.2 Kiến nghị

Tác giả đề xuất một số nội dung cần bổ sung trong dự thảo xây dựng LLS mới, cụ thể:

Thứ nhất, Nhà nước có chính sách cụ thể để phát triển số lượng luật sư hợp lý ở các vùng miền, nhất là các vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu vùng xa để mọi người dân có điều kiện tiếp cận với các TCHNLS, khắc phục tình trạng các TCHNLS chủ yếu tập trung phần lớn tại TP.HCM và TP. Hà Nội, trong đó phải có chính sách ưu đãi cho luật sư để luật sư an tâm về công tác ở vùng nông thôn, vùng khó khăn.

Thứ hai, điều chỉnh Luật Luật sư tương thích với các luật có liên quan như Bộ luật Hình sự, Bộ luật Dân sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Trợ giúp pháp lý, Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án... với quy định tạo điều kiện cho luật sư tham gia đầy đủ các hoạt động hành nghề ở mọi lĩnh vực khi có yêu cầu của khách hàng.

Thứ ba, điều chỉnh chế định miễn, giảm đào tạo nghề luật sư, thời gian tập sự hành nghề luật sư ở các đối tượng được quy định hiện nay là ít nhất phải có thời gian bằng 1/2 thời gian TSHNLS mới cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư và Thẻ Luật sư.

Thứ tư, xem xét bổ sung phạm vi tập sự hành nghề luật sư theo hướng đổi tên người tập sự thành luật sư tập sự và có thêm quyền đại diện cho khách hàng tại Tòa án nhân dân cấp huyện với sự đồng ý của khách hàng và luật sư hướng dẫn.

Bổ sung chế định trách nhiệm của Sở Tư pháp, đoàn luật sư tỉnh trong việc kiểm tra, giám sát, xử lý việc TSHNLS.

Thứ năm, bổ sung phạm vi hành nghề luật sư trong lĩnh vực hình sự, tố tụng hình sự đã quy định mà LLS chưa quy

định, bổ sung hoạt động luật sư tại các cơ quan, doanh nghiệp Nhà nước, mở rộng vai trò của luật sư là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự trong Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án như trong Bộ Luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính.

Thứ sáu, các CQNN có thẩm quyền tạo điều kiện, khuyến khích để các văn phòng luật sư liên kết lại thành lập công ty luật để tăng số lượng luật sư trong mỗi TCHNLS, nhằm đáp ứng dịch vụ pháp lý trong nền kinh tế thị trường phát triển ngày càng hội nhập quốc tế trong thời gian tới.

Kiến nghị Bộ Tư pháp tổng kết kết quả các khóa đào tạo luật sư phục vụ hội nhập quốc tế để nhân rộng mô hình này.

Thứ bảy, xem xét bổ sung chế định về luật sư làm việc cho cơ quan nhà nước, doanh nghiệp nhà nước (thường gọi là luật sư công, luật sư nhà nước) như công chứng viên vẫn có công chứng viên nhà nước và công chứng viên tư nhân; điều chỉnh cho phép có kinh phí hoạt động luật sư công, bổ sung tiêu chuẩn luật sư công, luật sư chuyên ngành ngoài tiêu chuẩn luật sư nói chung hiện nay.

Thứ tám, nhằm nâng cao chất lượng hành nghề luật sư góp phần nâng hiệu quả pháp lý với khách hàng, tác giả đề xuất nên có tiêu chuẩn để phân loại luật sư theo chuyên ngành, như các học vị tiến sĩ, thạc sĩ, cử nhân, cụ thể: các chuyên ngành luật dân sự, luật hôn nhân và gia đình, luật hình sự, luật thương mại, luật quốc tế... và yêu cầu luật sư phải có trình độ ngoại ngữ tương ứng.

Xem xét làm rõ thẩm quyền quản lý giữa nhà nước với tổ chức xã hội nghề nghiệp trong việc phát triển, nâng cao chất lượng luật sư, các TCHNLS ngang tầm với khu vực.

Thông tin tác giả:

ThS. Phạm Minh Gia Ý (**Tác giả liên hệ*), Khoa Luật Kinh tế, Trường Đại học Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam.

Email: pmgy@upt.edu.vn

Thông tin bài báo:

Ngày nhận bài: 17/02/2025

Ngày hoàn thiện biên tập: 01/05/2025

Ngày duyệt đăng: 14/05/2025

Ghi chú

Tác giả xác nhận không có tranh chấp về lợi ích đối với bài báo này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Văn bản pháp luật:

Ban Chấp hành Trung ương: Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022.

Bộ Tư pháp: Quyết định số 1122/QĐ-BTP ngày 08/7/2021.

Bộ Tư pháp: Quyết định số 1352/QĐ-BTP ngày 04/6/2020.

Bộ Tư pháp: Quyết định số 1462/QĐ-BTP ngày 31/7/2024.

Bộ Tư pháp: Quyết định số 1789/QĐ-BTP ngày 30/8/2022.

Bộ Tư pháp: Quyết định số 2132/QĐ-BTP ngày 31/8/2023.

Bộ Tư pháp: Thông tư số 10/2021/TT-BTP ngày 10/12/2021.

Chính phủ: Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013.

Luật Luật sư (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2012, 2015). (2015). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật.

Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2021). (2021). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật.

Luật Tổ chức Tòa án nhân dân số 34/2024/QH15. (2024). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật.

Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân số 63/2014/QH13. (2014). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật.

Tài liệu điện tử:

Báo Pháp luật (27/12/2024), *Cùng nhau bảo vệ công lý, bảo vệ pháp chế*, truy cập từ <https://plo.vn/35-nam-doan-luat-su-tphcm-cung-nhau-bao-ve-cong-ly-bao-ve-phap-che-post827123.html>.

Cổng Thông tin điện tử Quốc hội Việt Nam (02/12/2024), *Cần thiết sửa đổi căn bản, toàn diện Luật Luật sư*, truy cập từ <https://quochoi.vn/tintuc/pages/goc-nhin.aspx?ItemID=91442>.

Nguyễn Cao Tuấn (13/01/2025), *Hội nghị Tổng kết công tác năm 2024, triển khai nhiệm vụ công tác năm 2025*, Đoàn Luật sư TP. Hà Nội, truy cập từ <https://luatsuhanoi.vn/hoi-nghi-tong-ket-cong-tac-nam-2024-trien-khai-nhiem-vu-cong-tac-nam-2025/>.

Nguyễn Viết Hoàng Sơn, (09/10/2024), *“Sống” bằng nghề luật sư*, truy cập từ <https://lsvn.vn/song-bang-nghe-luat-su-1728445480-a148160.html>.

Tạp chí điện tử Luật sư Việt Nam (12/01/2025), Hội nghị Tổng kết hoạt động năm 2024 về triển khai công tác năm 2025, truy cập từ https://lsvn.vn/lien-doan-luat-su-viet-nam-tong-ket-hoat-dong-nam-2024-va-trien-khai-cong-tac-nam-2025-a152655.html?fbclid=IwY2xjawI2R2JleHRuA2FlbQIxMQABHbY0YGbZXZrswPwYlvv9XBcyw3iCob2eMff-0Hh47Wu_Oczx8QwHPuDaceQ_aem_eKaKY3nV0C9eAhbXjl_xIQ.

Tạp chí điện tử Luật sư (27/12/2023), Thực trạng và yêu cầu nâng cao chất lượng luật sư, truy cập từ <https://lsvn.vn/thuc-trang-ve-yeu-cau-nang-cao-chat-luong-luat-su-1703669721-a139274.html>.

Thư viện pháp luật (29/11/2023), Đã có thông báo kết quả tập sự hành nghề Luật sư đợt 2 năm 2023, truy cập từ <https://thuvienphapluat.vn/cong-dong-dan-luat/da-co-thong-bao-ket-qua-tap-su-hanh-nghe-luat-su-dot-2-nam-2023-209200.html>.

GENERAL REGULATIONS ON LAWYERS AND LAW PRACTICE IN VIETNAM: INADEQUACIES AND RECOMMENDATIONS

Pham Minh Gia Y

Faculty of Economic Law, University of Phan Thiet, Binh Thuan Province, Vietnam

Abstract: *The article comments on the content of general provisions on lawyers in the current Law on Lawyers. The author exploits the content of these provisions and compares the actual situation to provide objective comments that address societal demands. By analyzing the provisions and comparing the results of their implementation, the article points out shortcomings in that implementation. Based on the above-mentioned bases, the author recommends solutions to supplement and perfect the Law on Lawyers in the coming time in order to continue to develop and promote the legal profession, meeting the requirements of protecting the rights and legitimate interests of clients.*

Keywords: *lawyer internship, lawyer training facility, Vietnam Bar Federation*

Author Information:

M.A. Pham Minh Gia Y (*Corresponding author), Faculty of Economic Law, University of Phan Thiet, Binh Thuan Province, Vietnam

Email: pmgy@upt.edu.vn

Note:

The author declares no competing interests.